

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/3/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm
Bà Lương Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Trọng L, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2023, các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị Th trình bày:

Chị Th và anh Lê Trọng L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (xã M cũ), huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/12/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh L không tu trí làm ăn và mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu không được giải quyết dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 3/2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Trọng H, sinh ngày 01/6/2010 và cháu Lê Trọng T, sinh ngày 10/9/2014. Ly hôn, chị Th xin được trực tiếp nuôi cả hai con, nếu không được nuôi cả hai con thì chị xin nuôi cháu Lê Trọng T.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Trọng L trình bày:

Anh và chị Cao Thị Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 thì không rõ vì lý do gì chị Th bỏ nhà đi, sau này anh mới biết là do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Anh L nhiều lần tìm cách nói chuyện, động viên nhưng chị Th không chịu về chung sống. Nay chị Th làm đơn ly hôn anh L, anh L xác định tình cảm vợ chồng khó mà hàn gắn lại được nên đành chấp nhận ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Trọng H, sinh ngày 01/6/2010 và cháu Lê Trọng T, sinh ngày 10/9/2014. Ly hôn, anh L xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng. Trường hợp không được nuôi cả hai con thì anh L đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/02/2023, cháu Lê Trọng H xin ở với mẹ (chị Th) và em trai (Lê Trọng T). Nếu cả hai anh em không được cùng ở với mẹ thì cháu lựa chọn ở với bố (anh L), nhường cho em là Lê Trọng T ở với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 14/02/2023, cháu Lê Trọng T xin ở với mẹ.

Xác minh tại địa phương xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Chị Cao Thị Th và anh Lê Trọng L đăng ký kết hôn tại xã Đ (xã M cũ), huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và có 02 con chung là cháu Lê Trọng H, sinh ngày 01/6/2010 và cháu Lê Trọng T, sinh ngày 10/9/2014. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến tháng 3/2022, chị Th bỏ đi, anh chị sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm được. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh L, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Cao Thị Th được ly hôn anh Lê Trọng L. Về con: Đề nghị giao cháu Lê Trọng H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Trọng T cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Chị Th và anh L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Cao Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Cao Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Lê Trọng L và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh L có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân*: Chị Cao Thị Th và anh Lê Trọng L tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mẹ chồng nàng dâu bất hòa. Từ tháng 3/2022 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh L.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Trọng H, sinh ngày 01/6/2010 và cháu Lê Trọng T, sinh ngày 10/9/2014. Chị Th và anh L đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con; cháu Lê Trọng H và Lê Trọng T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, trường hợp không thể cùng ở với mẹ thì cháu Lê Trọng H xin được ở với bố. Hội đồng xét xử nhận định: Chị Th và anh L đều khỏe mạnh, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi các con nên giao cho chị Th và anh L mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Cháu Lê Trọng H đã lớn, có thể phần nào tự lo liệu được cho bản thân và đồng ý ở với anh L; cháu Lê Trọng T còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nhiều hơn, lại tha thiết xin được ở với mẹ nên giao cháu Tùng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Huy cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th và anh L mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Chị Th và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Cao Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Cao Thị Th được ly hôn anh Lê Trọng L.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Trọng H, sinh ngày 01/6/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Trọng T, sinh ngày 10/9/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Cao Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0011388 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Ngọc Vân